

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DSKIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DSKIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DSKIN INVESTMENT TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DSKIN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108847271

3. Ngày thành lập: 31/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, Ngõ 379/2 đường 70, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966765001

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
4.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
5.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - sản xuất mỹ phẩm. - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Trừ hoạt động đấu giá.	4530
13.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết : Trừ hoạt động đấu giá.	4543
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động đấu giá)	4610

16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm nông, lâm sản và động vật mà pháp luật cấm, hạn chế kinh doanh)	4620
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
27.	Bán buôn tổng hợp Trừ hoạt động đấu giá.	4690
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772(Chính)
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí,)	4773

37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản, bán vàng ; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí,)	4789
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo tuyến cố định.	4933
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : -Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển ; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn ; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật);	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư.	6619
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

53.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô tự lái và có lái;	7710
54.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
55.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Điều hành tua du lịch Chỉ gồm có các ngành nghề sau : Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật	7912
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo quy định của pháp luật (Trong ngành nghề này không bao gồm : hoạt động đấu giá ; sản phẩm dược, dược liệu và các hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh) (Điều 28 – Luật Thương mại 2005)	8299
61.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
62.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9631

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THU HÀ	Thôn Đa Cai, Xã Sơn Đông, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	100.000.000	20,000	135802084	
2	MẠC DUY TƯỜNG	Làng Huê Trì, Xã An Phú, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	400.000.000	80,000	142522038	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MẠC DUY TƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142522038

Ngày cấp: 23/05/2006

Nơi cấp: CA Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng Huê Trì, Xã An Phụ, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Làng Huê Trì, Xã An Phụ, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội